

Số: 04/KH-UBND

Trung Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Trung Sơn

Thực hiện Quyết định số 90/QĐTTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025", Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện A Lưới về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện A Lưới.

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Đảng ủy xã Trung Sơn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo; quá trình triển khai thực hiện phải công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Xác định mục tiêu phấn đấu giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm cả hệ thống chính trị; cần tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU

Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 313 hộ nghèo, chiếm 30,66% xuống còn 178 hộ nghèo, chiếm 17,43% vào cuối năm 2024.

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tại các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đã cấp năm 2023 và nguồn vốn cấp năm 2024 khoảng 3.000 triệu.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Triển khai thực hiện các Dự án đã cấp năm 2022 và 2023 và nguồn vốn cấp năm 2024.

Trong đó, triển khai thực hiện Dự án phát triển chăn nuôi như bò, dê, lợn, nuôi cá nước ngọt, ... (bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định. Hỗ trợ tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ việc đánh giá, tài liệu hóa, các mô hình, giải pháp về phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển chuỗi giá trị mang tính sáng tạo, hiệu quả tại các địa bàn cụ thể và hỗ trợ nhân rộng các mô hình hiệu quả).

Triển khai thực hiện các Dự án với tổng số tiền là 600 triệu đồng đã cấp năm 2022 và 2023 và nguồn vốn cấp năm 2024.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Đào tạo nghề: Dự kiến mở 02 lớp với 50 học viên với các lớp kỹ thuật chăn nuôi, phòng bệnh cho trâu, bò gà, kỹ thuật nấu ăn, ...

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hướng dẫn người lao động sinh sống trên địa bàn xã đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thanh toán các khoản hỗ trợ: Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Hỗ trợ thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2024 và tổ chức các buổi tuyên truyền đưa người đi lao động nước ngoài.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Đào tạo nghề: Dự kiến tham gia với 50 học viên với các lớp kỹ thuật chăn nuôi, phòng bệnh cho trâu, bò gà, kỹ thuật nấu ăn, lễ tân homtay, ...

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

Dự kiến kinh phí thực hiện là 50 triệu đồng năm 2024.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Kinh phí thực hiện dự kiến là 50 triệu đồng: Hỗ trợ thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2024 và tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực vận động, tuyên truyền đưa người đi lao động nước, tuyên truyền bằng pa nô, áp phích.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Trong năm 2024, dự kiến hỗ trợ nhà ở cho 196 hộ trong đó:

- Xây mới 133 ngôi nhà; Vốn thực hiện: 7.980 triệu đồng.
- Sửa chữa 63 ngôi nhà; vốn thực hiện: 1.890 triệu đồng.

6. Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo về thông tin

Với mục tiêu tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Cử cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới

nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết);

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm;

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ của trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Lòng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các chương trình mục tiêu quốc gia khác và các chương trình dự án khác trên địa bàn xã.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền.

Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với mục tiêu giảm nghèo.

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch của UBND xã để xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tư vấn việc làm và thông tin tuyển dụng lao động đến lao động hộ nghèo, cận nghèo thiếu việc làm. Theo dõi cơ quan, ban, ngành, đoàn thể được phân công giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể thực hiện kế hoạch thoát nghèo.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông để người dân nắm được các thông tin của Đảng và Nhà nước về Chương trình giảm nghèo; tình hình kinh tế, chính trị của địa phương, các mô hình sản xuất hiệu quả, các gương điển hình đăng ký thoát nghèo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giảm nghèo cho người dân sinh sống tham gia đăng ký thoát nghèo.

Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”,

vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo.

2. Quản lý các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ. Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo của huyện ban hành.

3. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Cử cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến công tác giảm nghèo, hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng của địa phương, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành; chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội phụ trách LĐTĐBXH

Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

Quản lý các đối tượng lập hồ sơ, danh sách hộ nghèo, cận nghèo, cập nhật thường xuyên danh sách hộ nghèo, cận nghèo để có những đề xuất kịp thời và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và danh sách của địa phương.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Công chức tài chính kế toán

Tham mưu UBND xã bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của xã; phối hợp, hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định.

3. Công chức Địa chính Nông nghiệp – Xây dựng và môi trường

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện dự án Dự án 2 và tiểu dự án 1 của Dự án 3 và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ban chỉ đạo, UBND xã.

Trực tiếp tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND xã.

4. Trạm y tế xã

Quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng được cấp thẻ; Quản lý tốt quỹ khám chữa bệnh của địa phương.

5. Công chức Văn hóa xã hội phụ trách VH TT

- Tăng cường tuyên truyền về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới theo phương châm “dân làm, nhà nước hỗ trợ”; nêu gương các tập thể, cá nhân, đặc biệt là các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; các mô hình giảm nghèo sáng tạo, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các thôn thực hiện Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; tham mưu hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở để góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa của nhân dân; ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận các sản phẩm văn hóa, các chính sách cho hộ nghèo.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện tại các phòng, ban, ngành và địa phương theo quy định; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo. Phối hợp với UBND xã trong công tác kêu gọi hỗ trợ các hộ nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Trung Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND huyện A Lưới;
- Phòng LĐ-TB&XH;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2024

S tt	Địa bàn	Tổng số hộ dân cuối năm 2023		Số hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2023				Kế hoạch giảm năm 2024						Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cuối năm 2024
		Số hộ	Nhân khẩu	Hộ nghèo	Tỷ lệ	Cận nghèo	Tỷ lệ	Số hộ nghèo cần giảm	Số hộ nghèo còn lại	Tỷ lệ	Số hộ cận nghèo cần giảm	Số hộ cận nghèo còn lại	Tỷ lệ	
1	Ta Ay Ta	218	791	77	35.32	35	16.06	35	42	19,26	1	34	15,59	34,58
2	A Niêng Lê Triêng 1	241	844	71	29.46	39	16.18	31	40	16,59	3	36	14,93	31,52
3	Đụt Lê Triêng 2	197	684	59	29.95	40	20.3	25	34	17,25	3	37	18,78	36,03
4	A Đeeng Par Lieng 1	174	676	53	30.46	28	16.09	22	31	17,81	1	27	15,51	33,32
5	A Đeeng Par Lieng 2	191	700	53	27.75	33	17.28	22	31	16,23	1	32	16,75	32,98
	Tổng cộng	1.021	3.695	313	30.66	175	17.14	135	178	17,43	9	166	16,26	33,69